

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 24 – 02 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Ân**

2/ Ông **Đặng Văn Hậu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Nguyệt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phùng Hữu Q, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1985; tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số D, khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ: Thị Mỹ D (không có đăng ký kết hôn); con 01 người sinh năm 2022; anh chị em ruột 02 người kể cả bị cáo; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 20/12/2001 có hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, Ủy ban nhân dân tỉnh V đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng.

Ngày 16/3/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 năm tù về tội “Giết người” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/3/2019, đã được xóa án tích do thời điểm phạm tội là người chưa thành niên.

Ngày 15/9/2019 Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương lập danh chỉ bản về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 18/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt là 05 năm tù, bị cáo đang chấp hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phùng Hữu Q: Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số D, khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Hữu Q: Ông **Lê Minh C** - Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V.

2. Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số I, Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị N; bị cáo không có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần. Ngày 07/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2024, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 15 phút, ngày 09/7/2024, Công an huyện T phối hợp Công an xã T, huyện T tiến hành kiểm tra phòng trọ của Phùng Hữu Q, sinh năm 1985, trú tại số D, khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang thuê để ở tại Nhà T thuộc ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long) thì phát hiện Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1995, trú tại số I, khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang ở trong phòng trọ, trên nền gạch trong phòng trọ tại vị trí Q đang ngồi có 46 (bốn mươi sáu) đoạn ống nhựa có viền màu xanh (trong đó có 45 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu và 01 đoạn ống nhựa được hàn kín một đầu) bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, 01 (một) bịch nylon màu trắng có viền màu đỏ (dạng túi zip) bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, 11 (mười một) đoạn ống nhựa

có viền màu xanh bên trong rỗng, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) cái cân điện tử có ghi dòng chữ M1 và 03 (ba) cái quẹt gas; kiểm tra nhà vệ sinh phát hiện trên nền gạch tại vị trí Toán đang đứng có 25 (hai mươi lăm) đoạn ống nhựa có viền màu xanh được hàn kín hai đầu bên trong mỗi đoạn ống nhựa có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Phùng Hữu Q khai nhận các mẫu tinh thể trên là của Q, còn Nguyễn Hữu T1 đang giúp Q phân chia ma túy để cùng nhau sử dụng nên Cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Kết quả điều tra như sau: Vào chiều ngày 06/7/2024, Phùng Hữu Q điều khiển xe mô tô biển số 64-F1 - 533.24 đến khu vực vòng xoay gần cầu M thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mua ma túy đá của một người đàn ông không rõ lai lịch để về sử dụng với số tiền là 6.800.000đ, người này đưa cho Q 02 (hai) bịch nylon chứa ma túy đá, Q đem ma túy đá về nhà trọ Ú thuộc ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long) cất giấu, sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 09/7/2024 Q lấy ma túy ra phân chia và bỏ vào nhiều đoạn ống nhựa để sử dụng dần, Quốc tự dùng kéo cắt các đoạn ống nhựa và dùng quẹt gas (bật lửa) hàn kín một đầu và lấy ma túy đá để vào trong đoạn ống nhựa, dùng quẹt gas hàn kín đầu còn lại. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu T1 (là bạn Q) đến phòng trọ của Quốc chơi, thấy Q phân chia ma túy, T1 lấy quẹt gas của Q giúp Q hàn kín đầu còn lại của những đoạn ống nhựa có chứa ma túy đã được Quốc hàn 01 đầu, Toán hàn được khoảng 20 ống nhựa thì nghe lực lượng Công an kêu cửa để kiểm tra nên T1 gom các đoạn ống nhựa chạy vào nhà vệ sinh bên trong phòng trọ bỏ xuống nền gạch định xả nước cho trôi xuống cống thoát nước để tẩu tán nhưng chưa kịp tẩu tán số ma túy nêu trên thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ.

- Theo Kết luận giám định số 425/KL-KTHS, ngày 13/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh V xác định:

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 46 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,0201 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,1259 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 25 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì (ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,7774 gam, loại Methamphetamine.

- Theo Kết luận giám định số 426/KL-KTHS, ngày 15/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh V xác định: Mẫu chất lỏng bên trong chai nhựa trong túi niêm phong gửi giám định không phát hiện chất ma túy.

Như vậy, ngày 09/7/2024 Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 tàng trữ trái phép ma túy có tổng khối lượng 14,9234 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 15/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Phùng Hữu Q, Nguyễn Hữu T1 khai nhận: Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 09/7/2024 tại phòng trọ do bị cáo Phùng Hữu Q thuê để ở trong Nhà T thuộc ấp G, xã T (nay là khóm G, thị trấn T), huyện T, tỉnh Vĩnh Long khi bị cáo Q và bị cáo T1 đang cùng nhau phân chia ma túy cho vào các đoạn ống hút bằng nhựa nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Phùng Hữu Q có dấu hiệu của bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Phùng Hữu Q.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 446/2024/KLGĐ ngày 25/10/2024 và Công văn số 446.1/PYTTCNB ngày 25/10/2024 của Trung tâm P kết luận đối với Phùng Hữu Q:

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Trước, trong, sau khi vụ án xảy ra (ngày 09/7/2024) và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng chất kích thích khác (F15.71-ICD10).

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm vụ án xảy ra (ngày 09/7/2024) và hiện tại: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Việc thu giữ tài liệu và xử lý vật chứng:

Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 46 đoạn ống nhựa, 01 bịch nylon trong phong bì (ký hiệu 01) còn lại sau giám định, khối lượng lần lượt là 7,79377 gam; 3,0673 gam và vỏ bao gói (gồm: 46 đoạn ống nhựa, 01 bịch nylon, phong bì (ký hiệu 01)), được để trong phong bì niêm phong số 425/01; Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 25 đoạn ống nhựa trong phong bì (ký hiệu 02) còn lại sau giám định, khối lượng 6,6769 gam và vỏ bao gói (gồm: 25 đoạn ống nhựa, phong bì (ký hiệu 02)), được để trong phong bì niêm phong số 425/02; Vỏ bao gói (gồm: túi niêm phong; chai nhựa có nắp màu nâu, trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh) để

trong gói niêm phong số 426/PS2A055003; 11 (mười một) đoạn ống nhựa có viền màu xanh, bên trong rỗng; 01 (một) cân điện tử có dòng chữ Manlloro, đã qua sử dụng; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 03 (ba) cái quẹt gas, đã qua sử dụng; 29 (hai mươi chín) ống nhựa dài có viền màu xanh.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSTÔ ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

- Các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố các bị cáo là đúng với hành vi của các bị cáo, không oan.

- Bị cáo Phùng Hữu Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo xác định tình trạng tinh thần của bị cáo Q ổn định, bị cáo Q nhận thức được tất cả các câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và Luật sư.

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Hữu Q đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Quốc hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo Q dưới khung hình phạt, do: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Q là bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 và Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Hữu Q từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù theo Bản án số: 57/2024/HS-ST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo Phùng Hữu Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, mua ma túy không vì mục đích thu lợi bất chính nên miễn phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 46 đoạn ống nhựa, 01 bịch nylon trong phong bì (ký hiệu 01) còn lại sau giám định, khối lượng lần lượt là 7,79377 gam; 3,0673 gam và vỏ bao gói {gồm: 46 đoạn ống nhựa, 01 bịch nylon, phong bì (ký hiệu 01)}, được để trong phong bì niêm phong số 425/01; Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 25 đoạn ống nhựa trong phong bì (ký hiệu 02) còn lại sau giám định, khối lượng 6,6769 gam và vỏ bao gói {gồm: 25 đoạn ống nhựa, phong bì (ký hiệu 02)}, được để trong phong bì niêm phong số 425/02; Vỏ bao gói (gồm: túi niêm phong; chai nhựa có nắp màu nâu, trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh) để trong gói niêm phong số 426/PS2A055003; 11 (mười một) đoạn ống nhựa có viền màu xanh, bên trong rỗng; 01 (một) cân điện tử có dòng chữ Manlloro, đã qua sử dụng; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 03 (ba) cái quẹt gas, đã qua sử dụng; 29 (hai mươi chín) ống nhựa dài có viền màu xanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng, các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu

giữ được cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định:

Lúc 20 giờ 15 phút ngày 09/7/2024 tại phòng trọ do Phùng Hữu Q thuê để ở trong Nhà T thuộc ấp G, xã T (nay là khóm G, thị trấn T), huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 có hành vi cùng nhau phân chia, cho vào các đoạn ống hút bằng nhựa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 14,9234 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 cùng chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 14,9234 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trong cáo trạng số 14/CT-VKSTÔ ngày 20/01/2025, cũng như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo.

[4] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị pháp luật trừng trị; các bị cáo cũng ý thức được tác hại của ma túy nếu sử dụng ma túy sẽ lâm vào tình trạng ảo giác hoặc vô thức, là con đường dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhân thân: Bị cáo Phùng Hữu Q và bị cáo Nguyễn Hữu T1 đều có nhân thân xấu. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án, các bị cáo không có bàn bạc, phân công từ trước nhưng đã cùng hiện hành vi phân chia, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để dành sử dụng dần, như vậy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Phùng Hữu Q là người có vai trò chính, là người trực tiếp đi mua ma túy về cất giấu và chia nhỏ ra để sử dụng; bị cáo Nguyễn Hữu T1 phạm tội với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Q trong việc phân chia ma túy, khi biết bị Công an phát hiện, bị cáo T1 đã giúp

bị cáo Q đem ma túy đi tẩu tán, tiêu hủy nhưng chưa tẩu tán được thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi. Nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phùng Hữu Q không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo Nguyễn Hữu T1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Q và T1 thành khẩn khai báo rõ ràng, ăn năn hối cải, biết được việc làm của các bị cáo là vi phạm. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; Riêng bị cáo Phùng Hữu Q, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 46 đoạn ống nhựa, 01 bịch nylon trong phong bì (ký hiệu 01) còn lại sau giám định, khối lượng lần lượt là 7,79377 gam; 3,0673 gam và vỏ bao gói {gồm: 46 đoạn ống nhựa, 01 bịch nylon, phong bì (ký hiệu 01)}, được để trong phong bì niêm phong số 425/01; Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 25 đoạn ống nhựa trong phong bì (ký hiệu 02) còn lại sau giám định, khối lượng 6,6769 gam và vỏ bao gói {gồm: 25 đoạn ống nhựa, phong bì (ký hiệu 02)}, được để trong phong bì niêm phong số 425/02; Vỏ bao gói (gồm: túi niêm phong; chai nhựa có nắp màu nâu, trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh) để trong gói niêm phong số 426/PS2A055003; 11 (mười một) đoạn ống nhựa có viền màu xanh, bên trong rỗng; 01 (một) cân điện tử có dòng chữ Manlloro, đã qua sử dụng; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 03 (ba) cái quẹt gas, đã qua sử dụng; 29 (hai mươi chín) ống nhựa dài có viền màu xanh.

[9] Về vấn đề khác của vụ án:

[9.1] Đối với chị Huỳnh Thị Bích N1 là người quản lý nhà trọ Út H1 và chị Thị Mỹ D không biết được hành vi tàng trữ, sử dụng chất ma túy của các bị cáo nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không xử lý là có cơ sở.

[9.2] Đối với người nam trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Phùng Hữu Q vào ngày 06/7/2024 tại khu vực vòng xoay gần cầu M thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long không xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa có cơ sở xác minh, xử lý, xác minh được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[9.3] Đối với xe mô tô biển số 64F1 – 533.24 bị cáo Phùng Hữu Q dùng để làm phương tiện mua ma túy vào ngày 06/7/2024 nhưng bị cáo đã bán trước khi bị bắt nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có cơ sở.

[10] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận; xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phùng Hữu Q phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 cùng phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Phùng Hữu Q 07 (bảy) năm tù.**

Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù theo Bản án số: 57/2024/HS-ST ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo Phùng Hữu Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 (mười hai) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 10/7/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến ngày 21/02/2024.

1.2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Hữu T1 07 (bảy) năm tù.**

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 10/7/2024

1.3. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 46 đoạn ống nhựa, 01 bịch nylon trong phong bì (ký hiệu 01) còn lại sau giám định, khối lượng lần lượt là 7,79377 gam; 3,0673 gam và vỏ bao gói {gồm: 46 đoạn ống nhựa, 01 bịch nylon, phong bì (ký hiệu 01)}, được để trong phong bì niêm phong số 425/01.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 25 đoạn ống nhựa trong phong bì (ký hiệu 02) còn lại sau giám định, khối lượng 6,6769 gam và vỏ bao gói {gồm: 25 đoạn ống nhựa, phong bì (ký hiệu 02)}, được để trong phong bì niêm phong số 425/02.

+ Vỏ bao gói (gồm: túi niêm phong; chai nhựa có nắp màu nâu, trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh) để trong gói niêm phong số 426/PS2A055003.

+ 11 (mười một) đoạn ống nhựa có viền màu xanh, bên trong rỗng.

+ 01 (một) cân điện tử có dòng chữ Manlloro, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 03 (ba) cái quẹt gas, đã qua sử dụng.

+ 29 (hai mươi chín) ống nhựa dài có viền màu xanh.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn ngày 25/01/2025*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phùng Hữu Q và Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện Trà Ôn: 02;
- THA huyện Trà Ôn: 01;
- Bị cáo: 02;
- Đương sự: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Luân